TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2018/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 12 tháng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2018/TLST-HN&GĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018, giữa:

+ Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị V**, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

+ Bị đơn: **Anh Lò Văn T**; sinh năm 1994; địa chỉ: Bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị V và anh Lò Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Lò Yến N; sinh ngày 02/8/2013 cho chị Bùi Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Yến N cho đến khi trưởng thành, anh Lò Văn T còn đang khó khăn chưa có thu nhập ổn định nên chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Lò Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được

cản trở anh Thái thực hiện quyền này.

2.2. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị V và anh Lò Văn T không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Bùi Thị V và anh Lò Văn T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị V tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vượng đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/05515 ngày 29/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Chị Bùi Thị V được hoàn lại số tiền chênh lệch là 225.000đ (*hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Anh Lò Văn T là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm (ngày 12/10/2018).

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Quài Tở;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Thương